

Ngày: 27/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tùng và bà Trần Thị Như Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Văn Dương – cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Viết Báu - chức vụ: Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 27/3/2018 tại trụ sở TAND thành phố Vinh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 06/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tạ Hữu T

Sinh năm: 1992

Nơi ĐKNKTT: xóm T, xã N, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: số X, đường T, thành phố Vinh, Nghệ An.

Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Con ông: Tạ Hữu T

Con bà: Nguyễn Thị T

Vợ, con: chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 10/6/2017, Công an phường Q xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Bản án số 48/2010/HSST ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 221/2010/HSST ngày 17/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 13/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 07/02/2018 được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hữu Đ

Sinh năm: 1987.

Nơi ĐKNKTT: xóm X, xã Y, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Con ông: Lê Hữu H

Con bà: Phạm Thị T

Vợ: Phan Thị H D, vợ chồng có 2 con sinh năm 2009 và sinh năm 2016.
Tiền án, Tiền sự: không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 09/12/2017 được tại ngoại nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn H Sinh năm: 1990
Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
Chỗ ở: số X, đường N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Nguyễn Trường C Con bà: Nguyễn Thị L
Vợ, con: chưa có.
Tiền án, Tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2016 đến ngày 09/12/2017 được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hưng T Sinh năm: 1985.
Nơi ĐKNKTT: xóm Mỹ Hòa, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở: khối 1, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Phụ xe khách
Con ông: Nguyễn Hưng Y Con bà: Phạm Thị H
Vợ: Vương Thị N, sinh năm 1985.
Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.
Tiền án, Tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 09/12/2017 được tại ngoại nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H Sinh năm: 1989
Nơi ĐKNKTT: xóm X, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa giáo
Trình độ học vấn: 11/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Văn H Con bà: Phạm Thị C
Vợ: Đặng Thị L, vợ chồng có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.
Tiền án, Tiền sự: Không
Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 09/12/2017 được tại ngoại nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Ngọc K Sinh năm: 1982.
Nơi ĐKNKTT: xóm X, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Trình độ học vấn: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Ngọc Q

Con bà: Nguyễn Thị H

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1986

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 09/12/2017 được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Tạ Hữu T, Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hưng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc K bị VKSND thành phố Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2017, Nguyễn Ngọc K đang ở tại ki ốt số 66, đường Nguyễn Viết Xuân thuộc phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (đây là ki ốt kinh doanh của K) thì có Tạ Hữu T, Lê Hữu Đ, Nguyễn Hưng T đến chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì T, Đ, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, quy định mỗi ván mỗi người chơi đặt cược từ 50.000đ trở lên. Nguyễn Ngọc K không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho những người trên đánh bạc tại phòng bếp và không thu khoản tiền gì. T lấy một con bài tulo khơ cắt thành 4 con xúc xắc hình tròn và Đ lấy một bộ bát đĩa bằng sứ ra rồi cầm xóc đĩa cho mọi người đánh bạc. Quá trình đánh bạc có Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H đến cùng tham gia đánh bạc với T, Đ, T.

Hình thức đánh “xóc đĩa” được quy ước như sau: Mỗi ván người chơi đặt cược số tiền 50.000đ trở lên do Lê Hữu Đ cầm cái. Khi Đ cầm bộ bát đĩa bên trong có 4 con xúc xắc xóc lên bát K và đặt xuống thì những người tham gia đánh bạc đặt cược vào cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ” với số tiền tùy thích. Trường hợp hai hoặc 4 con xúc xắc nằm sấp hoặc nằm ngửa thì là chẵn, ba con xúc xắc nằm sấp một con xúc xắc nằm ngửa hoặc ba con xúc xắc nằm sấp một con xúc xắc nằm ngửa thì là “lẻ”. Khi người cầm cái mở bát nếu 4 con xúc xắc về “chẵn” thì những người đặt tiền ở cửa chẵn thắng còn những người đặt tiền ở cửa lẻ thua và ngược lại, nếu 4 con xúc xắc về lẻ thì những người đặt tiền ở cửa “lẻ” thắng còn những người đặt tiền ở cửa “chẵn” thua. Người cầm cái được quyền thu số tiền đặt cược của những người thua và chi trả cho người thắng số tiền tương ứng với số tiền mà họ đặt cược.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 06/12/2017 thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 1.700.000đ, 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 con xúc xắc hình tròn. Kiểm tra thu giữ tiền trong người các đối tượng, cụ thể là: thu của Lê Hữu Đ số tiền 1.200.000đ, Nguyễn Văn H số tiền 3.400.000đ. Quá trình điều tra đã làm rõ như sau:

Tổng cộng số tiền thu giữ trên chiếu và trong người các bị cáo là 6.300.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận: số tiền 5.300.000đ là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, cụ thể như sau:

- Tạ Hữu T khi tham gia đánh bạc có 500.000đ, dùng cả 500.000đ để đánh bạc, đã thua bạc 200.000đ, còn 300.000đ bị thu giữ chung trong số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc.

- Lê Hữu Đ khi tham gia đánh bạc có 1.700.000đ trong đó dùng 500.000đ để đánh bạc, còn 1.200.000đ không dùng đánh bạc, đã thắng bạc 150.000đ, khi bị bắt đã bị thu giữ trong người 1.200.000đ và số tiền đánh bạc 650.000đ bị thu giữ chung trong số tiền thu giữ tại chiếu bạc.

- Nguyễn Hưng T khi tham gia đánh bạc có 800.000đ, dùng cả số tiền này để đánh bạc, đã thua bạc 300.000đ, khi bị bắt công an đã thu giữ 500.000đ chung trong số tiền thu giữ tại chiếu bạc.

- Nguyễn Văn H khai khi vào đánh bạc có vay của Đ 300.000đ để đánh bạc, đã thua bạc hết 300.000đ nên không bị Công an thu giữ gì.

- Nguyễn Văn H khi tham gia đánh bạc có 3.500.000đ, dùng T bộ số tiền này để đánh bạc. Bị cáo không thắng, không thua, khi bị bắt công an đã thu giữ trong người 3.400.000đ, còn 100.000đ đưa ra đánh trước đã bị thu giữ chung trong số tiền thu giữ tại chiếu bạc.

- Nguyễn Ngọc K khai không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý để mọi người đánh bạc tại phòng bếp và không thu khoản tiền nào của những người đánh bạc.

Tổng số tiền mà T, Đ, H, T, Hùng khai nhận đã sử dụng để đánh bạc là 5.300.000đ nhưng Công an chỉ thu được 5.100.000đ, chênh lệch 200.000đ. Như vậy tang số đánh bạc được xác định là 5.300.000đ.

Về vật chứng: 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 con xúc xắc hình tròn được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, số tiền 6.300.000 đồng, đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà Nước tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS năm 1999, xử: Tạ Hữu T từ 3 tháng đến 6 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 30, điều 20, điều 53 BLHS 1999, xử phạt tiền các bị cáo Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hưng T, Nguyễn Văn H từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 30, điều 20, điều 53 BLHS 1999, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc K số tiền 5.000.000đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.100.000đ và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 con xúc xắc hình tròn. Tuyên trả lại cho Lê Hữu Đ 1.200.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ các chứng cứ vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Tạ Hữu T, Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hưng T, Nguyễn Văn H đã cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh “Xóc đĩa”, tang số đánh bạc pH chịu trách nhiệm hình sự là 5.300.000đ. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS. Đối với Nguyễn Ngọc K tuy không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng đã để cho

người khác đánh bạc tại chỗ ở của mình nên hành vi của K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn thành phố Vinh nói riêng và an T xã hội nói chung. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm. Vụ án có đồng phạm thuộc loại giản đơn, không xác định được ai là người khởi xướng nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau nhưng cần đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo để lên mức án phù hợp, cụ thể:

- Tạ Hữu T sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nhưng do nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, nên phải xử phạt nghiêm minh, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có điều kiện học tập, lao động, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Các bị cáo là Lê Hữu Đ, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hưng T, Nguyễn Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp. Riêng đối với bị cáo K có bố là thương binh hạng 4/4 nên cần áp dụng thêm khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt tiền thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm về đánh bạc, ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nhưng xét thấy đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nữa. Đối với bị cáo T do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tang vật: - Số tiền đánh bạc thu giữ của các bị cáo là 5.100.000đ, đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên phải tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Quá trình điều tra xác định số tiền 1.200.000đ của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo 1.200.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 con xúc xắc hình tròn là công cụ phạm tội nên pH tịch thu tiêu hủy. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Tạ Hữu T, Lê Hữu Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hưng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc K phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS1999, xử:

Tạ Hữu T 3(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 06/12/2017 đến ngày 07/02/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 30, điều 20, điều 53 BLHS 1999, xử:

- Phạt tiền Lê Hữu Đ 6.000.000đ (sáu triệu) đồng.
- Phạt tiền Nguyễn Văn H 6.000.000đ (sáu triệu) đồng.
- Phạt tiền Nguyễn Hưng T 6.000.000đ (sáu triệu) đồng.
- Phạt tiền Nguyễn Văn H 6.000.000đ (sáu triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 30, điều 20, điều 53 BLHS1999, xử:

- Phạt tiền Nguyễn Ngọc K 5.000.000đ (năm triệu) đồng.

Về tang vật: Áp dụng điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS năm 2003, xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến việc phạm tội 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn) đồng.
- Tuyên trả lại cho bị cáo Đ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn) đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

T bộ số tiền trên hiện có tại Kho bạc Nhà nước Nghệ An theo giấy nộp tiền vào ngân sách số CT: 0000255 ngày 30/01/2018.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 con xúc xắc hình tròn đã qua sử dụng, hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK805 ngày 15/3/2017.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS năm 2003, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí Tòa án, xử:

- Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKS ND TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Chi cục THADS TP Vinh
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

